

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2018/KDTM-ST

Ngày: 02-11-2018.

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

2/ Ông Nguyễn Hoàng Hải

- Thư ký phiên tòa: Phan Thành Sang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công Kh i vụ án thụ lý số: 37/2018/KDTM-ST, ngày 21 tháng 6 năm 2018.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 204/2018/QĐXXST-KDTM, ngày 28/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP KL

Địa chỉ: Số 40-42-44 Phạm H T, phường V , thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đăng V, sinh năm 1971- Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP KL – phòng giao dịch Thốt Nốt (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1960 (có mặt)

Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T1, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thị Thuỳ Hương, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2/ Ông Lê Văn Minh Kh, sinh năm 1989 (có mặt)

3/ Anh Lê Văn Cảnh, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T1, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

4/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Thanh Lợi 2, xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự Kh i và tại phiên toà đại diện Ngân hàng TMCP KL trình bày: Vào ngày 25/5/2011 Ngân hàng TMCP KL có cho ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Ng vay số tiền 200.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số HD2165/HĐTD, mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh lúa gạo và chăn nuôi, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất trong hạn 2%/tháng, điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo khoản vay này ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị Ng dùng tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 912; 1708, tờ bản đồ số 03, loại đất Lúa + 2L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01262; 000587 do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 30/7/2008; 21/9/1998. Đất tọa lạc tại ấp T1, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Theo hợp đồng thế chấp số HD2165/HĐTC ngày 26/5/2011 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình vay, do phía X, bà Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng như không đóng lãi và trả gốc theo thỏa thuận, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tổng số tiền 692.101.556 đồng, trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng; lãi trong hạn 20.334.222 đồng, lãi quá hạn 471.767.333 đồng (lãi tính đến ngày 02/11/2018). Bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/11/2018 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Nếu bị đơn không trả dứt số nợ trên, Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Lê Văn X tại bản tự Kh i và tại phiên toà trình bày: Thống nhất với trình bày của Ngân hàng TMCP KL về khoản vay và tài sản thế chấp. Do hiện khó khăn về kinh tế không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng miễn lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi để gia đình ông trả nợ gốc 200.000.000 đồng cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý đề nghị Ngân hàng bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Kh tại toà trình bày: Gia đình ông có vay vốn tại Ngân hàng KL với vốn gốc là 200.000.000 đồng. Do làm ăn bị thất bại nên gặp khó khăn về kinh tế không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng, đề nghị Ngân hàng miễn lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi để gia đình ông trả nợ gốc 200.000.000 đồng cho Ngân hàng. Nếu Ngân hàng không đồng ý đề nghị Ngân hàng bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về Tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kiên Long, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc

và lãi suất trong hạn, quá hạn theo quy định. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền phạt chậm trả lãi 49.041.863 đồng. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/11/2018 đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP KL(gọi là Ngân hàng) khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký, đây là tranh chấp về Kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 30 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Thuỳ Hương, anh Lê Văn Cảnh, ông Nguyễn Văn Đ được Toà án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 692.101.556 đồng, trong đó: nợ gốc 200.000.000 đồng; lãi trong hạn 20.334.222 đồng, lãi quá hạn 471.767.333 đồng (lãi tính đến ngày 02/11/2018). Xét thấy Ngân hàng đã cho bị đơn vay số tiền 200.000.000 đồng và lãi suất quy định như hợp đồng hai bên đã ký. Bị đơn đã nhận đủ tiền vay nhưng đến hạn không trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và lãi suất là đúng quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên khởi kiện của Ngân hàng đối với bị đơn là có căn cứ chấp nhận.

[3] Xét tại Toà nguyên đơn rút yêu cầu tính lãi phạt chậm trả lãi đối với bị đơn số tiền 49.041.863 đồng, đây là quyền định đoạt của đương sự nên Toà án chấp nhận và đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Đối với tài sản là quyền sử dụng đất thuộc thửa số 912; 1708, tờ bản đồ số 03, loại đất Lúa + 2L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01262; 000587 do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 30/7/2008; 21/9/1998. Đất tọa lạc tại ấp T1, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ mà ông X, bà Ng dùng để đảm bảo khoản vay trên. Xét hợp đồng thế chấp số HD2165/HĐTC ngày 26/5/2011 được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

[5] Đối với quyền sử dụng đất thuộc thửa 912 mà phía bị đơn đang cố cho ông Đ do các bên không có yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, trường hợp có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm và chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 1 Điều 30; Điều 35; Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị Ng.

2. Buộc ông Lê Văn X, bà Nguyễn Thị Ng phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP KL số tiền 692.101.556 đồng, trong đó vốn gốc 200.000.000 đồng, lãi trong hạn 20.334.222 đồng, lãi quá hạn 471.767.333 đồng (lãi tính đến ngày 02/11/2018).

3. Lãi suất: Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 03/11/2018 cho đến khi trả dứt nợ cho Ngân hàng.

4. Nếu bị đơn không thanh toán dứt nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền bán tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số HD2165/HĐTC ngày 26/5/2011 để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 912; 1708, tờ bản đồ số 03, loại đất Lúa + 2L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01262; 000587 do UBND huyện Thốt Nốt cấp ngày 30/7/2008; 21/9/1998. Đất tọa lạc tại ấp T1, xã A, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP KL về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền phạt chậm trả lãi 49.041.863 đồng.

6. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền 31.684.000 đồng. Ngân hàng TMCP KL được nhận lại tạm ứng án phí với số tiền 16.334.000 đồng, theo biên lai thu số 00957 ngày 21/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

7. Chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ bị đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP KL đã tạm ứng trước số tiền này nên bị đơn phải nộp để trả lại cho Ngân hàng.

8. Tuyên án công khai các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu (HS – 2 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đăng Khoa